

MANDATE FOR ACCOUNT OPERATING AND BANKING TRANSACTIONS/ THẨM QUYỀN ĐIỀU HÀNH TÀI KHOẢN VÀ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG

Date/ Ngày:

To : UNITED OVERSEAS BANK (VIETNAM) LIMITED (“the Bank”)
Kính gửi : NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN UNITED OVERSEAS BANK (VIỆT NAM) (“Ngân Hàng”)

I. CUSTOMER DETAILS/ THÔNG TIN TÀI KHOẢN

Customer full name (the “Customer”) / Tên đầy đủ của khách hàng (“Khách Hàng”)	
--	--

II. SCOPE OF APPLICATION / PHẠM VI ÁP DỤNG

<input type="checkbox"/> Apply to ALL our accounts at the Bank/ Áp dụng đối với Mọi tài khoản của chúng tôi tại Ngân Hàng.			
<input type="checkbox"/> Only apply to the following account (s)/ Chỉ áp dụng đối với (các) tài khoản sau đây:			
Account number/Số tài khoản		Account number/Số tài khoản	
Account number/Số tài khoản		Account number/Số tài khoản	

III. GENERAL PROVISION / QUY ĐỊNH CHUNG

This document shall constitute an integral part of the Account Opening Form submitted to the Bank for the opening and maintenance of our accounts with the Bank. This document is duly approved by the proper decision making authority of the Customer in accordance with its Charter, internal rules and the applicable laws and regulations for the purpose of (i) use and management of any account(s) opened and maintained with the Bank from time to time (the “**Accounts**”); and (ii) the entry into, execution and performance of any banking services, transactions and facilities provided by the Bank to us from time to time (the “**Transactions**”).

*Văn bản này là một phần không tách rời của Giấy Đề Nghị Mở Tài Khoản mà Khách Hàng nộp cho Ngân Hàng để mở và duy trì tài khoản tại Ngân Hàng. Văn bản này được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền quyết định của Khách Hàng theo Điều Lệ, quy định nội bộ của Khách Hàng và pháp luật hiện hành nhằm mục đích (i) mở và điều hành bất kì tài khoản nào với Ngân Hàng tùy từng thời điểm (“**Tài Khoản**”); và (ii) việc tham gia, ký kết và thực hiện bất kì dịch vụ, giao dịch và tiện ích ngân hàng mà Ngân Hàng cung cấp cho chúng tôi tùy từng thời điểm (“**Giao Dịch**”).*

The Bank is hereby requested and authorised to rely on, act and perform any action in relation to any Instruction (as defined in the Bank’s Terms and Conditions Governing Accounts and Services) duly signed and submitted by the Authorised Person(s) as specified below.

Ngân Hàng theo đây được yêu cầu và được ủy quyền để chấp nhận và thực hiện bất kì hành động nào liên quan đến các Yêu Cầu (như được định nghĩa trong Các Điều Khoản Và Điều Kiện Điều Chỉnh Tài Khoản Và Dịch Vụ của Ngân Hàng

Capitalised terms not defined herein shall bear the same meaning as provided for in the Bank’s Terms and Conditions Governing Accounts and Services.

Các thuật ngữ viết hoa không được định nghĩa trong văn bản này sẽ có cùng ý nghĩa như được quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Điều Chỉnh Tài Khoản Và Dịch Vụ của Ngân Hàng.

IV. AUTHORITY CONTENT/ NỘI DUNG ỦY QUYỀN

**PART A: PROVISION OF ACCOUNT INFORMATION/
PHẦN A: CUNG CẤP THÔNG TIN TÀI KHOẢN**

Full Name/ <i>Họ Tên</i>	ID/ Passport No./ National Identity No/ <i>Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân</i>	Telephone No/ <i>Số điện thoại</i>	Email/ <i>Thư điện tử</i>

be authorised to provide the Bank with any information, in relation to the Account and(s) and the Authorised Persons be authorised to request the Bank for any information or confirmation in relation to the Accounts.

được ủy quyền để cung cấp cho Ngân Hàng bất kì thông tin nào liên quan đến Tài Khoản và Đại Diện Hợp Pháp để yêu cầu Ngân Hàng cung cấp thông tin hoặc xác nhận liên quan đến các Tài Khoản.

**PART B: AUTHORITY IN RELATION TO ACCOUNTS/
PHẦN B: THẨM QUYỀN LIÊN QUAN ĐẾN TÀI KHOẢN**

The authorised person(s) named in Section VII - "List of Authorised Signatories" below ("Authorised Person(s)") are duly appointed and authorised by the Customer to act on behalf of Customer in relation to Accounts maintained with the Bank, including:

Những người được ủy quyền trong danh sách Chữ ký Mẫu được Ủy Quyền tại Phần VII dưới đây ("Đại Diện Hợp Pháp") được chỉ định và ủy quyền hợp lệ để thay mặt Khách Hàng thực hiện các hành động và công việc liên quan đến Tài Khoản của Khách Hàng duy trì tại Ngân Hàng, gồm có:

- (1) be authorised to approve and sign the Account Opening Form and open, maintain, block and close all Account(s) to be opened and maintained with the Bank from time to time;
được ủy quyền để chấp thuận và ký Giấy Đề Nghị Mở Tài Khoản và mở, duy trì, phong tỏa và đóng các Tài Khoản khác sẽ được mở và duy trì tại Ngân Hàng tùy từng thời điểm;
- (2) be authorised to instruct the Bank and to appoint and/or remove any other Customer User in respect of all matters relating to Business Internet Banking (BIB) Service, BizApp or any other electronic banking services;
được ủy quyền để yêu cầu Ngân Hàng, và chỉ định và/hoặc hủy bỏ bất kì Người Dùng Của Khách Hàng nào đối với mọi vấn đề liên quan đến Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp (BIB), BizApp hoặc các dịch vụ ngân hàng điện tử khác;
- (3) be authorised to subscribe for, or withdraw from any electronic banking services and to add, amend or delete any Account(s) and services in relation thereto for and on behalf of Customer;
được ủy quyền thay mặt Khách Hàng để đăng ký, hoặc hủy bỏ sử dụng bất kì dịch vụ ngân hàng điện tử nào, và để bổ sung, thay đổi hoặc hủy bỏ bất kì Tài Khoản và dịch vụ nào liên quan;
- (4) be authorised to approve and execute on behalf of the Customer any guarantee letter, indemnity or counter-indemnity letter or any undertaking letter in relation to the use and management of any Accounts and/or any facilities and services provided by the Bank; and
được ủy quyền thay mặt Khách Hàng để chấp thuận và ký kết bất kì thư bảo lãnh, thư bồi hoàn, bồi hoàn đối ứng, thư cam kết bất kì liên quan đến việc sử dụng và điều hành Tài Khoản và/hoặc tiện ích, dịch vụ do Ngân Hàng cung cấp;
- (5) be authorised to provide and execute any trade finance related instructions, including but not limited to documentary collection, guarantee, export documentary credit (advising, confirmation, document examination);
được ủy quyền để cung cấp và ký kết bất kì yêu cầu nào liên quan đến tài trợ thương mại, bao gồm nhưng không giới hạn ở nhờ thu chứng từ, bảo lãnh, thư tín dụng xuất khẩu (thông báo, xác nhận, kiểm tra chứng từ);

- (6) be authorized to approve, accept, sign, endorse and conduct on behalf of the Customer any agreements, any documents and materials related to spot, forward and foreign swap transactions and any sale and purchase of valuable papers (including bonds) and to take any actions related thereto to complete such banking transactions with the Bank;
được thay mặt Khách Hàng chấp thuận, ký kết, phê chuẩn và thực hiện bất kì hợp đồng, chứng từ, tài liệu nào liên quan đến các giao dịch ngoại hối giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi ngoại tệ và mua bán giấy tờ có giá (bao gồm cả trái phiếu) và thực hiện bất kỳ hành động nào có liên quan để hoàn tất giao dịch với Ngân Hàng;
- (7) be authorised to withdraw cash from, transfer any amount from and to our Account(s) in line with limits provided (if any); and
được ủy quyền để rút tiền mặt từ, chuyển bất kì khoản tiền nào từ và đến Tài Khoản của chúng tôi theo hạn mức quy định (nếu có); và
- (8) be authorised to approve, sign, draw and provide on Customer's behalf any instrument, deposit, term deposit.
được ủy quyền để chấp thuận, ký, ký phát và cung cấp bất kì công cụ thanh toán, tiền gửi, tiền gửi có kỳ hạn nào thay mặt Khách Hàng.

Authorisation Limit (Please check and complete the application boxes) / Giới hạn thẩm quyền (Vui lòng chọn và điền thông tin tương ứng)	Signing Requirement/ Điều kiện chữ ký:
<input type="checkbox"/> Any Amount/ Bất kỳ giá trị nào	
<input type="checkbox"/> Up to/ đến	
<input type="checkbox"/> Above/ Từ	to/đến:
<input type="checkbox"/> Above/ Từ	to/đến:
<input type="checkbox"/> Above/ Từ	to/đến:
<input type="checkbox"/> Above/ Từ	to/đến:
<input type="checkbox"/> All agreements or documents related to account and banking services mentioned at from No. (1) to (5) of Part B hereunder/ Tất cả hợp đồng và tài liệu cần thiết liên quan đến tài khoản và các dịch vụ ngân hàng nêu tại điểm (1) đến (5) của Mục B này	
<input type="checkbox"/> Other Signing Requirement/ Các yêu cầu chữ ký khác:	

V. AUTHORITY FOR SUBSEQUENT AMENDMENTS/ THẨM QUYỀN ĐIỀU CHỈNH CÁC THAY ĐỔI SAU NÀY
(Kindly refer to Section VI below prior to your selection/ Vui lòng tham khảo Phần VI bên dưới trước khi lựa chọn)

- (1) Any amendment to the authority or authorised persons as stated in Part A & B hereof shall be decided and approved by/
Việc sửa đổi bất kì nội dung ủy quyền nào hoặc đại diện hợp pháp nào quy định tại Phần A & B nêu trên sẽ được quyết định và chấp thuận bởi:
- The Members' Council/Board of Management/ General Meeting of Shareholders/ Chairman with a resolution/decision / Hội Đồng Thành Viên/Hội Đồng Quản Trị/ Đại Hội Đồng Cổ Đông /Chủ Tịch bằng một nghị quyết/quyết định
 - Legal Representative of the Customer/ Đại diện theo pháp luật của Khách Hàng
- (2) Other instructions in relation to subsequent amendment of authority (please specify)/ *Chỉ thị khác liên quan đến các thay đổi về thẩm quyền (vui lòng nêu rõ):*

**VI. RESOLUTION/DECISIONS OF MEMBERS' COUNCIL/BOARD OF MANAGEMENT/CHAIRMAN
NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/CHỦ TỊCH**

(1) Authority under Part A & B (including subsequent amendments thereto) is generally approved by Legal Representative of the Customer UNLESS the Customer's Charter states otherwise. In such case, proper resolution or decision is a must and shall be submitted to the Bank.

Thẩm quyền tại Phần A & B (bao gồm cả các điều chỉnh sau đó đối với Phần A & B này) thông thường sẽ được Đại diện theo pháp luật của Khách hàng quyết định, TRỪ KHI Điều lệ của Khách Hàng có quy định khác. Trong trường hợp đó, Khách Hàng phải nộp các nghị quyết/phê chuẩn liên quan cho Ngân Hàng.

(2) Board Resolution templates provided by the Bank is for reference only. The Customer shall be responsible for issuing a resolution/decision in a form acceptable to it.

Mẫu nghị quyết/quyết định mà Ngân Hàng cung cấp chỉ mang tính tham khảo. Khách Hàng chịu trách nhiệm phát hành nghị quyết/quyết định có hình thức và nội dung phù hợp với yêu cầu của mình.

(3) For convenience, the resolution/decision should be made in the form of "evergreen" and "blanket" approval for all transactions of the Customer with the Bank in the future.

Nhằm mục đích thuận tiện, các nghị quyết/quyết định nên được lập dưới dạng phê duyệt "không có thời hạn" và "toàn diện" cho mọi giao dịch của Khách Hàng với Ngân Hàng trong tương lai.

VII. LIST OF AUTHORISED SIGNATORIES/ CHỮ KÝ MẪU ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Note/ Lưu ý:

1. For organizations which are obliged to appoint Chief Accountant in accordance with accounting regulations, signatures of Chief Accountant (or their delegates) are mandatory in all banking transactions.

Đối với các tổ chức, đơn vị phải bố trí kế toán trưởng theo pháp luật về kế toán, chữ ký của Kế toán trưởng (hoặc những người được ủy quyền của họ) trên các chứng từ giao dịch với ngân hàng là bắt buộc.

2. Signature Groups and Method of signing/ Nhóm chữ ký và Phương thức ký

Category I: Legal Representatives and their Authorised Persons/ Mục I: Đại Diện Theo Pháp Luật và Những Người Được Ủy Quyền của họ

Category II: Chief Accountant or Person in charge of Accounting and their Authorised Persons/ Mục II: Kế Toán Trưởng hoặc Người phụ trách kế toán và Những Người Được Ủy Quyền của họ

Method of signing/ Phương thức ký:

I + II is mandatory/ I+II là bắt buộc

(please specify, for other cases other than the above/ vui lòng ghi rõ, cho các trường hợp không phải thuộc quy định bên trên):

Category I: Legal Representative and Authorised Persons of Legal Representative/ Mục I: Đại Diện Theo Pháp Luật và Những Người Được Ủy Quyền của Đại Diện Theo Pháp Luật	Signature specimens/ Chữ ký mẫu
Name/ <i>Họ tên</i> ----- Registered Address/ <i>Địa chỉ đăng ký:</i> ----- ----- ID/ Passport No./ National Identity/ <i>CMND/ Hộ chiếu/ CCCD</i> ----- Tel No/ <i>Số Điện thoại</i> ----- Position/ <i>Chức vụ</i> ----- Signing group (if any)/ <i>Nhóm chữ ký (nếu có)</i> -----	<i>Signature specimen/ Chữ ký mẫu 1</i>
	<i>Signature specimen/ Chữ ký mẫu 2</i>
Name/ <i>Họ tên</i> ----- Registered Address/ <i>Địa chỉ đăng ký:</i> ----- ----- ID/ Passport No./ National Identity/ <i>CMND/ Hộ chiếu/ CCCD</i> ----- Tel No/ <i>Số Điện thoại</i> ----- Position/ <i>Chức vụ</i> ----- Signing group (if any)/ <i>Nhóm chữ ký (nếu có)</i> -----	<i>Signature specimen/ Chữ ký mẫu 1</i>
	<i>Signature specimen/ Chữ ký mẫu 2</i>
Name/ <i>Họ tên</i> ----- Registered Address/ <i>Địa chỉ đăng ký:</i> ----- ----- ID/ Passport No./ National Identity/ <i>CMND/ Hộ chiếu/ CCCD</i> ----- Tel No/ <i>Số Điện thoại</i> ----- Position/ <i>Chức vụ</i> ----- Signing group (if any)/ <i>Nhóm chữ ký (nếu có)</i> -----	<i>Signature specimen/ Chữ ký mẫu 1</i>
	<i>Signature specimen/ Chữ ký mẫu 2</i>
Name/ <i>Họ tên</i> ----- Registered Address/ <i>Địa chỉ đăng ký:</i> ----- ----- ID/ Passport No./ National Identity/ <i>CMND/ Hộ chiếu/ CCCD</i> ----- Tel No/ <i>Số Điện thoại</i> ----- Position/ <i>Chức vụ</i> ----- Signing group (if any)/ <i>Nhóm chữ ký (nếu có)</i> -----	<i>Signature specimen/ Chữ ký mẫu 1</i>
	<i>Signature specimen/ Chữ ký mẫu 2</i>

Category II: Chief Accountant or Person in charge of Accounting and their Authorised Persons/ Mục II: Kế Toán Trưởng hoặc Người phụ trách kế toán và Những Người Được Ủy Quyền	Signature specimens/ Chữ ký mẫu
Name/ <i>Họ tên</i> ----- Registered Address/ <i>Địa chỉ đăng ký:</i> ----- ----- ID/ Passport No./ National Identity/ <i>CMND/ Hộ chiếu/CCCD</i> ----- Tel No/ <i>Số Điện thoại</i> ----- Position/ <i>Chức vụ</i> ----- Signing group (if any)/ <i>Nhóm chữ ký (nếu có)</i> -----	<i>Signature specimen/ Chữ ký mẫu 1</i>
	<i>Signature specimen/ Chữ ký mẫu 2</i>
Name/ <i>Họ tên</i> ----- Registered Address/ <i>Địa chỉ đăng ký:</i> ----- ----- ID/ Passport No./ National Identity/ <i>CMND/ Hộ chiếu/CCCD</i> ----- Tel No/ <i>Số Điện thoại</i> ----- Position/ <i>Chức vụ</i> ----- Signing group (if any)/ <i>Nhóm chữ ký (nếu có)</i> -----	<i>Signature specimen/ Chữ ký mẫu 1</i>
	<i>Signature specimen/ Chữ ký mẫu 2</i>
Name/ <i>Họ tên</i> ----- Registered Address/ <i>Địa chỉ đăng ký:</i> ----- ----- ID/ Passport No./ National Identity/ <i>CMND/ Hộ chiếu/CCCD</i> ----- Tel No/ <i>Số Điện thoại</i> ----- Position/ <i>Chức vụ</i> ----- Signing group (if any)/ <i>Nhóm chữ ký (nếu có)</i> -----	<i>Signature specimen/ Chữ ký mẫu 1</i>
	<i>Signature specimen/ Chữ ký mẫu 2</i>
Name/ <i>Họ tên</i> ----- Registered Address/ <i>Địa chỉ đăng ký:</i> ----- ----- ID/ Passport No./ National Identity/ <i>CMND/ Hộ chiếu/CCCD</i> ----- Tel No/ <i>Số Điện thoại</i> ----- Position/ <i>Chức vụ</i> ----- Signing group (if any)/ <i>Nhóm chữ ký (nếu có)</i> -----	<i>Signature specimen/ Chữ ký mẫu 1</i>
	<i>Signature specimen/ Chữ ký mẫu 2</i>

Scope of authorisation/ Phạm vi ủy quyền:

Chief Accountant/ Person in charge of accounting of the Customer hereby appoints and authorises the person(s) whose name(s) and details are stated above to operate the Accounts of the Customer and other banking transactions (as required). Chief Accountant/ Person in charge of accounting of the Customer hereby also confirms that the above authorisation does not contradict to any corporate documents of the Customer or any regulations. The Bank keeps its rights to ignore/ reject any authorisation which is contrary to any corporate documents of the Customer or any regulations that the Bank is aware of.

Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán của Khách Hàng theo đây ủy quyền cho (những) người có tên và thông tin bên trên thay mặt điều hành và sử dụng (các) Tài Khoản của Khách Hàng và các giao dịch ngân hàng khác (nếu cần thiết). Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán của Khách Hàng theo đây cũng xác nhận là việc ủy quyền này không trái với quy định nội bộ nào của Khách Hàng hoặc quy định pháp luật nào. Ngân Hàng có quyền bỏ qua/ từ chối ghi nhận bất kỳ việc ủy quyền nào trái với một quy định nội bộ nào hoặc quy định pháp luật nào mà Ngân Hàng được biết.

Signature of the Chief Accountant/ Person in charge of accounting of the Customer
Chữ ký của Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán của Khách Hàng

VIII. COMPANY SEAL SPECIMEN / MẪU DẤU CỦA TỔ CHỨC MỞ TÀI KHOẢN

Sample of the Seal to be used in the Customer's documents submitted to the Bank
Mẫu dấu của Khách Hàng được sử dụng trên Các Tài Liệu giao dịch với Ngân Hàng:

Specimen 1/ Mẫu 1

Specimen 2/ Mẫu 2

Special instruction (if any) for use of the Seal / Các chỉ dẫn đặc biệt (nếu có) cho việc sử dụng con dấu:

CONFIRMATION OF CUSTOMER/ XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

The Customer acknowledges that the person signed below is duly authorised and has the power to execute this document on behalf of the Customer/ Khách Hàng xác nhận rằng người ký tên dưới đây được ủy quyền hợp lệ và có thẩm quyền ký văn bản này thay mặt Khách Hàng.

Legal Representative or Authorised Persons of the Customer's signature & Company seal

Chữ ký của Người Đại Diện Pháp Luật hoặc Những Người Đại Diện Hợp Pháp của Khách Hàng & Con dấu Công ty

Name/ Họ Tên:

Name/ Họ Tên:

Name/ Họ Tên:

Date/ Ngày:

Date/ Ngày:

Date/ Ngày:

CONFIRMATION OF SHAREHOLDER MEETING/ BOARD OF MANAGEMENT/ MEMBER COUNCIL (IF APPLICABLE)/ XÁC NHẬN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN (NẾU CÓ)

The Customer acknowledges that the person signed below is duly authorised and has the power to execute this document on behalf of the Customer./ Khách Hàng xác nhận rằng người ký tên dưới đây được ủy quyền hợp lệ và có thẩm quyền ký văn bản này thay mặt Khách Hàng.

Board Member's signature & Company seal/

Chữ ký của Thành viên hội đồng quản trị

Name/ Họ Tên:

Name/ Họ Tên:

Name/ Họ Tên:

Date/ Ngày:

Date/ Ngày:

Date/ Ngày:

FOR BANK USE ONLY/ PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Attended by / Nhân viên giao dịch:

Verified by / Được kiểm tra bởi:

Approved by / Được phê duyệt bởi:

Signature / Chữ ký

Full Name / Họ tên:

Date / Ngày:

Signature / Chữ ký

Full Name / Họ tên:

Date / Ngày:

Signature / Chữ ký

Full Name / Họ tên:

Date / Ngày: